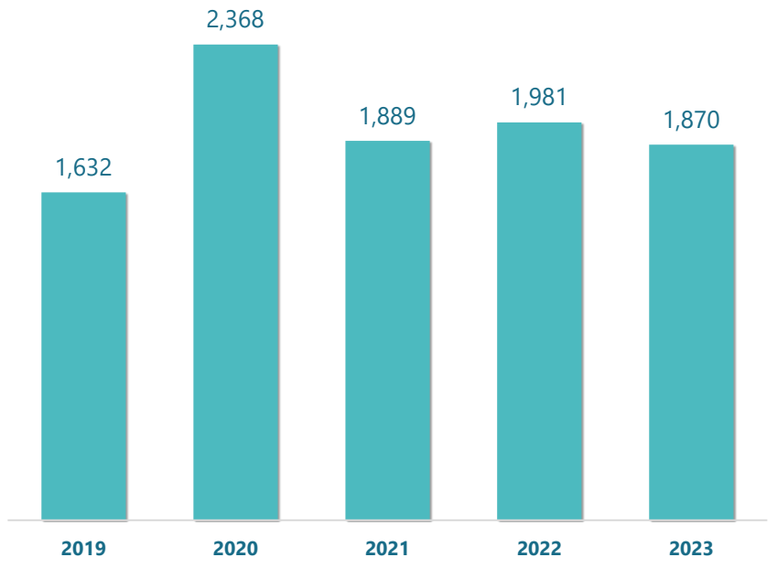
CTCP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel

FireAnt

Ngày 29/12/2023	20,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.1%	**11.1%**	**-17.7%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	18,000 - 28,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	187
Số lượng CPLH (CP)	9,325,155
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.29
EPS	
P/E	

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

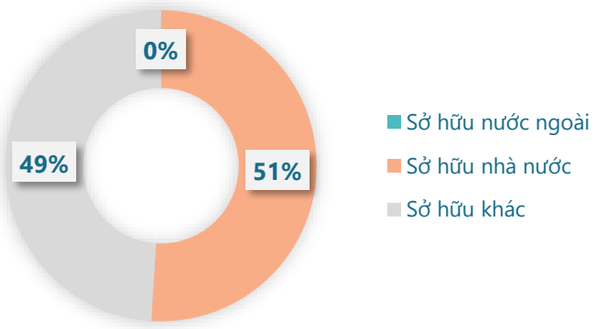
DT thuần
2023
336
tỷ VNĐ
YoY: ▼46.0| -12.1%

LN trước thuế
2023
22.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.00| -4.4%

LN sau thuế
2023
17.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.10| -5.6%

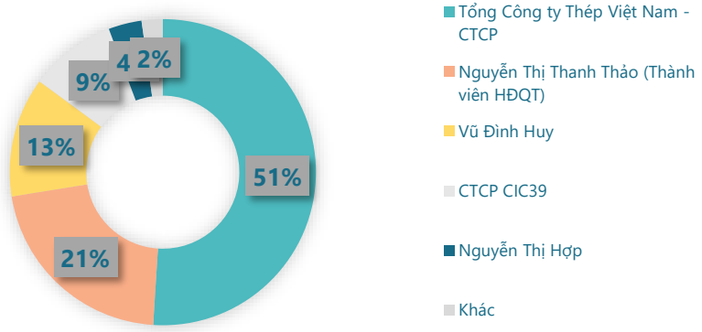
ROE
2023
14.6%
+/- YoY: ▼ 0.5%

Cơ cấu sở hữu



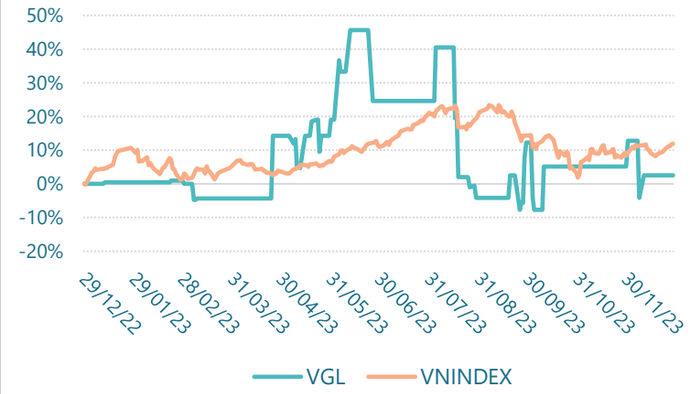
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



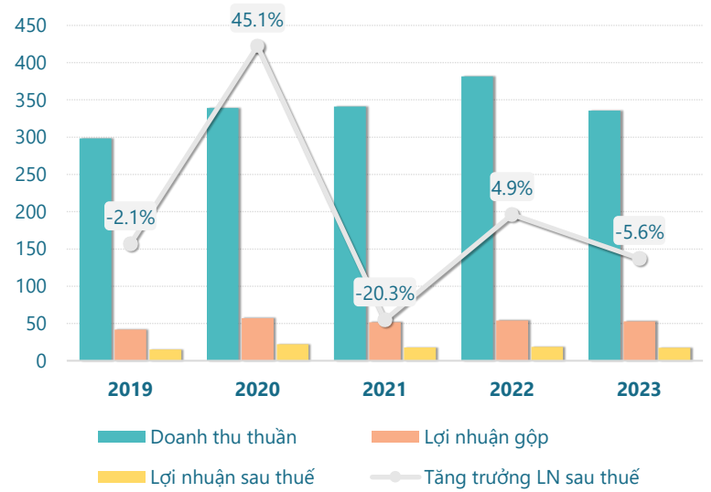
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



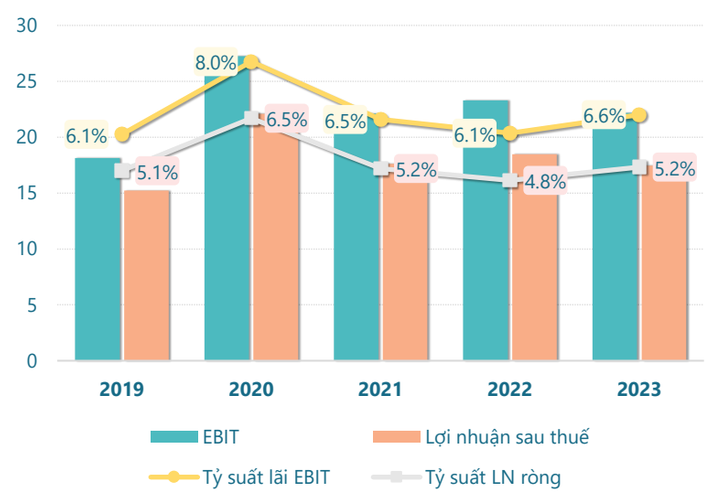
CTCP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel

Kết quả kinh doanh



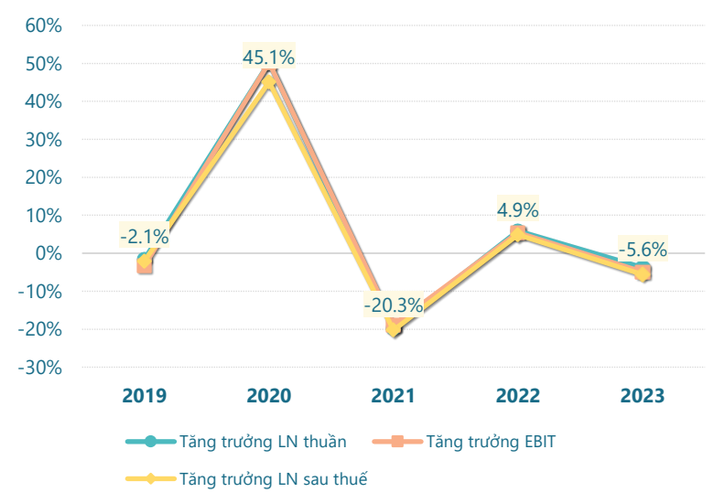
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



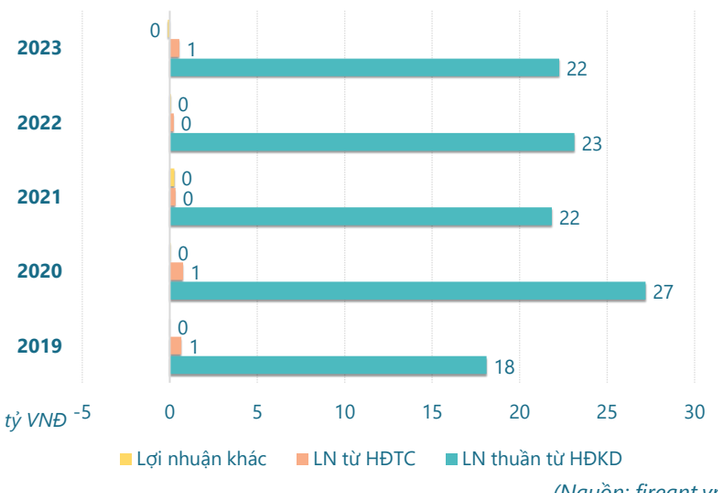
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



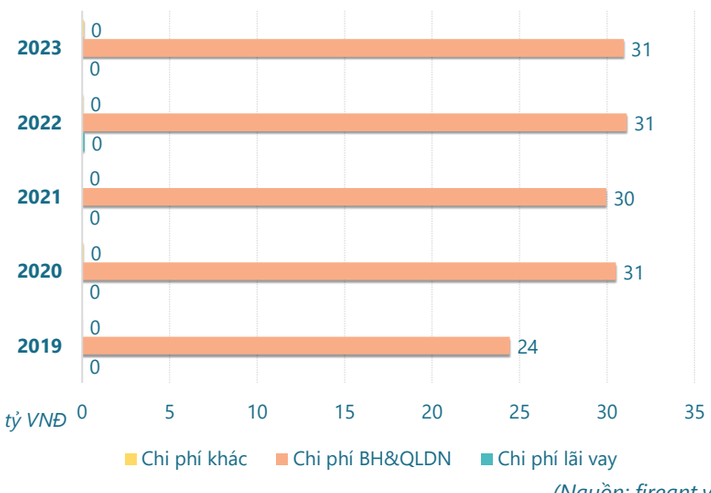
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



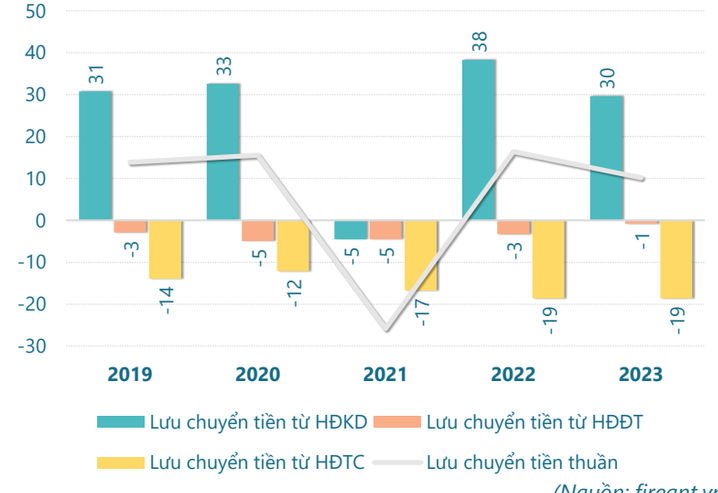
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

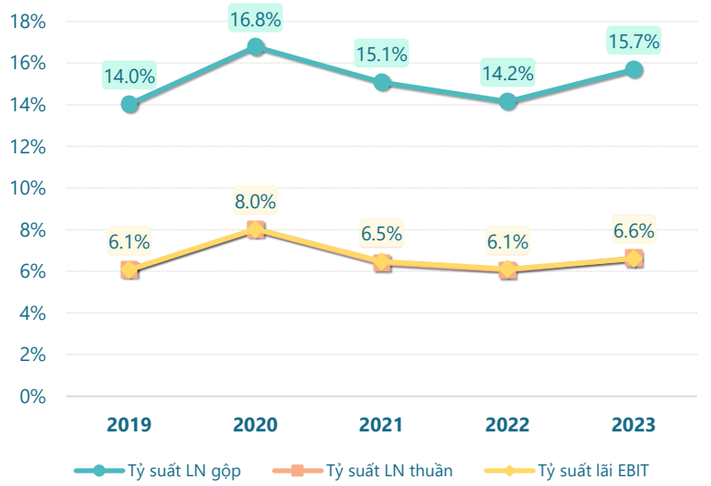


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel

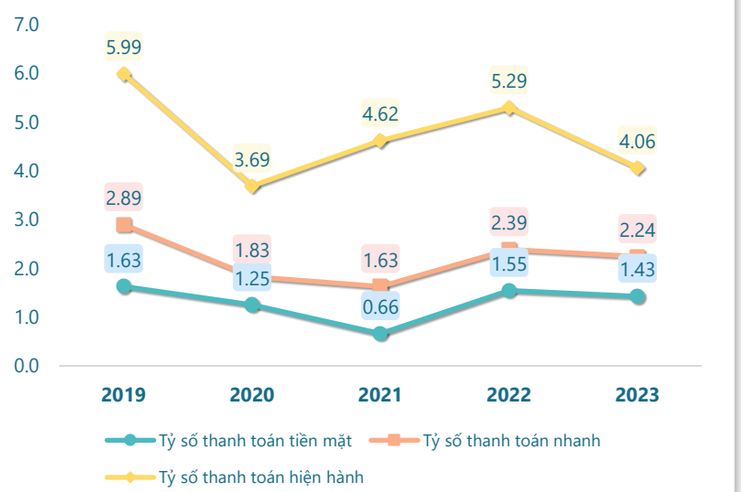
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



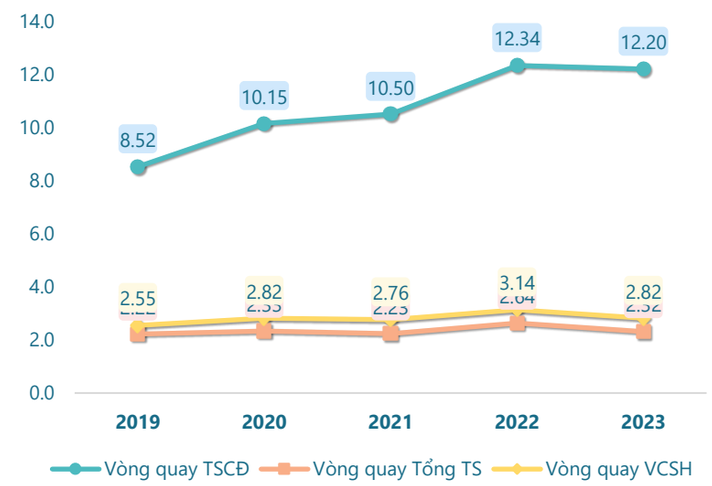
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



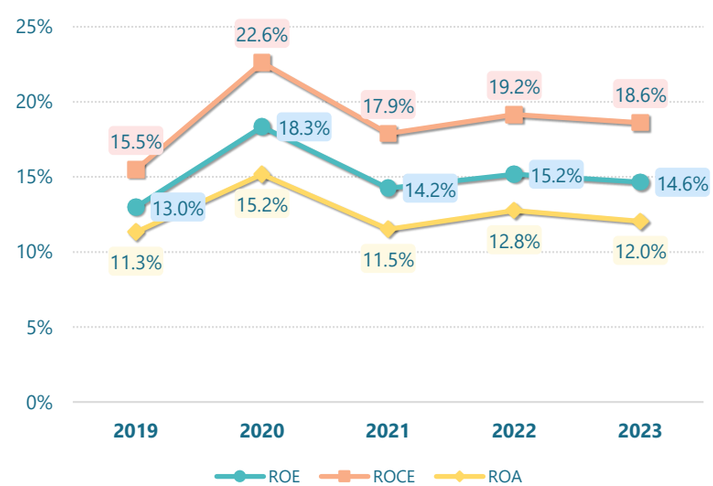
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



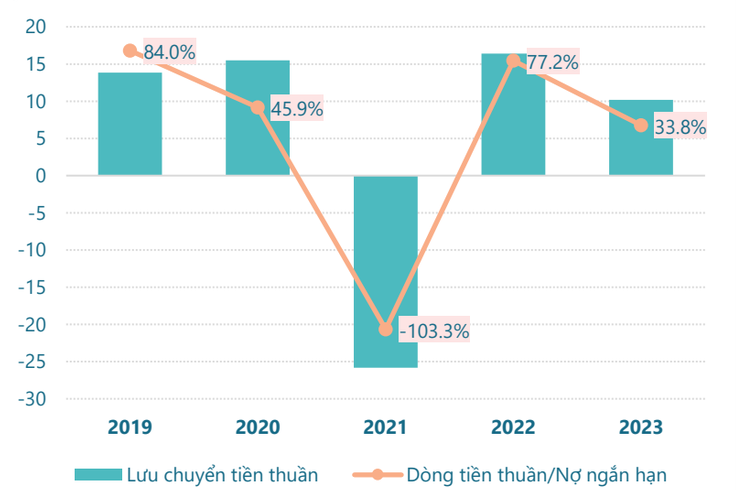
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



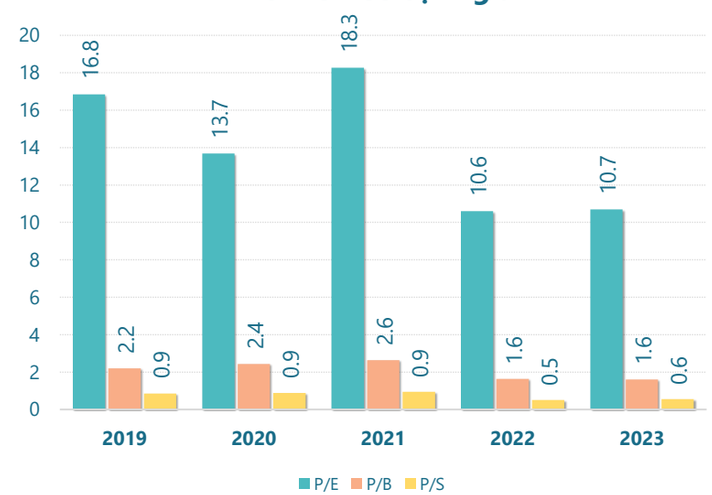
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)